TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Hồng
2. Ông Hoàng Đình Hà
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18/10/2022, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 03/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Khu V 3, xã V, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Khu V 3, xã V, huyện Đ, tỉnh P
Anh K có mặt, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Nguyễn Trung K trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ vào ngày 13/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Yên Kiện được khoảng 03 tháng, sau đó đi làm thuê ở Hà Nội. Đến năm 2014, anh và chị Th quay về xã Vân Du, huyện Đoan Hùng mua đất làm nhà. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, một phần do bất đồng quan điểm sống, một phần do kinh tế tài chính của vợ chồng không rõ ràng. Hai người đã từng đến Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải thì hai bên đã về đoàn tụ và tiếp tục chung sống. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, mâu thuẫn tiếp tục xảy ra ngày

càng trở nên trầm trọng hơn. Từ tháng 4/2022 đến nay, anh và chị Th đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Th, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết, bị đơn là chị Nguyễn Thị Th xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Chị cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được, anh K xin ly hôn chị nhất trí.

- Về con chung: Anh K và chị Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/5/2010 và Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 30/9/2012, hiện 2 cháu đang ở với chị Th. Sau khi ly hôn anh K xin nuôi cháu T, còn chị Th nuôi cháu Nh. Anh K và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Th xin nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi cháu 1.000.000đ/tháng, hai cháu là 2.000.000đ/tháng cho đến khi thành niên.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Anh K và chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/5/2010, chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 30/9/2012. Anh K và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Anh K và chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh K và chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Trung K cư trú tại xã V, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn là chị Nguyễn Thị Th cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn ngày 13/11/2008 tại UBND xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng trên

cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống với nhau. Từ tháng 4/2022 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị Th đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc anh K và chị Th đều nhất trí ly hôn là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh K và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/5/2010 và Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 30/9/2012, các cháu đang ở với chị Th. Sau khi ly hôn anh K có nguyện vọng nuôi một con, chị Th có nguyện vọng nuôi cả hai con. Tuy 2 cháu đều có ý kiến được ở với chị Th, nhưng xét thấy anh K và chị Th đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung như nhau, hai người đều có đủ điều kiện nuôi con chung (đều có chỗ ở và thu nhập ổn định). Do vậy, sau khi ly hôn sẽ giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Nh. Anh K và chị Th mỗi người nuôi một cháu nên không buộc phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Anh K và chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh K và chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/5/2010, giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 30/9/2012. Anh K và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh K và chị Th đều có quyền quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh Nguyễn Trung K phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Số tiền anh K phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0004210 ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Trả lại cho anh Nguyễn Trung K 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Yên Kiện;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường